

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT SỬA ĐỔI**

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) được Quốc hội Khóa XII thông qua ngày 14/11/2008 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2009. Trong quá trình thực hiện, để khắc phục những bất cập phát sinh trong thực tiễn và để phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, Luật thuế TTĐB đã được sửa đổi, bổ sung bốn lần (Luật số 70/2014/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 106/2016/QH13, Luật số 03/2022/QH15). Qua quá trình triển khai thực hiện, Luật thuế TTĐB đã đi vào cuộc sống, tác động tích cực đến nhiều mặt kinh tế - xã hội và đã đạt được mục tiêu đề ra khi ban hành Luật.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, chính sách thuế TTĐB đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế nhất định cần tiếp tục được hoàn thiện như: đối tượng chịu thuế TTĐB còn hẹp so với thông lệ quốc tế, chưa bao quát hết được các mặt hàng phải hạn chế tiêu dùng, các mặt hàng cần định hướng sản xuất; một số quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, mô tả mặt hàng tại biểu thuế chưa thực sự rõ ràng dẫn đến vướng mắc trong thực hiện; thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng khi sử dụng gây tác hại đến sức khỏe và xã hội cũng như việc điều tiết đối với một số hàng hóa xa xỉ còn thấp, chưa đạt được mục tiêu hạn chế hoặc điều tiết tiêu dùng; cần có chính sách khuyến khích hơn nữa việc sản xuất, sử dụng các sản phẩm, hàng hóa thân thiện môi trường (như ô tô điện, ô tô vừa chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện...); chưa áp dụng kết hợp giữa thuế suất theo tỷ lệ và thuế tuyệt đối đối với một số hàng hóa, dịch vụ chịu thuế để đảm bảo tính hiệu quả của chính sách thuế; chưa có quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với một số mặt hàng cần khuyến khích sản xuất, tiêu dùng sản phẩm thân thiện với môi trường...

Do đó, Luật thuế TTĐB cần được sửa đổi, bổ sung nhằm tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nêu tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016, đồng thời kịp thời thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Đảng được xác định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030¹ và Phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã

¹ “Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn với cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế và áp dụng mức thuế suất

hội 5 năm 2021-2025² đã được Đại hội lần thứ XIII của Đảng thông qua; phù hợp với mục tiêu cải cách thuế TTĐB, xây dựng hệ thống thuế đồng bộ; khắc phục những vướng mắc, hạn chế của chính sách thuế TTĐB hiện hành; đồng thời phù hợp với bối cảnh hội nhập, xu hướng phát triển kinh tế của các nước trên thế giới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu chung

- Phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước trong bối cảnh hiện nay;
- Tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính;
- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật;
- Đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng phát triển;
- Đảm bảo ổn định nguồn thu ngân sách nhà nước (NSNN).

b) Mục tiêu cụ thể

- Mở rộng cơ sở thuế; hạn chế nhập khẩu, sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm có hại cho sức khỏe, môi trường; khuyến khích đầu tư, sản xuất, nhập khẩu và sử dụng xe ô tô thân thiện môi trường.
- Sửa đổi bất cập trong quy định hiện hành để đảm bảo tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện Luật.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT

1. Chính sách 1: Mở rộng cơ sở tính thuế theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và phù hợp với thông lệ quốc tế (bổ sung đối tượng chịu thuế và áp dụng thuế suất phù hợp)

a) Xác định vấn đề bất cập

- *Đối với đồ uống có đường:*

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Quyết định số 02/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/01/2022 phê duyệt Chiến lược Dinh dưỡng Quốc gia giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/01/2022 phê

hợp lý, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần thiết lập môi trường cạnh tranh phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển của nền kinh tế”.

² “Sửa đổi hệ thống luật và chính sách thuế, phí, lệ phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư. Mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ các thủ tục nộp thuế, phí của người dân và doanh nghiệp”.

duyet Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025.

Theo WHO, đồ uống có đường là nguyên nhân chính gây nên tình trạng thừa cân và béo phì, là một trong những yếu tố nguy cơ hàng đầu gây bệnh không lây nhiễm như tim mạch, đái tháo đường... hiện đang có mức tăng bùng nổ trong vài thập kỷ qua.³ Tỷ lệ thừa cân đối với người trưởng thành ở Việt Nam (trên 18 tuổi) ở cả hai giới đã tăng 68% trong giai đoạn 2002 - 2016. Theo Bộ Y tế, có bằng chứng gần đây cho thấy mối liên quan giữa tiêu thụ đồ uống có đường với bệnh không lây nhiễm gây ra tổn thất kinh tế, gánh nặng chi phí y tế và tỷ lệ tử vong. Theo đó, giảm đồ uống có đường có thể dự phòng tử vong do góp phần làm giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì, rối loạn đường máu, mỡ máu và tăng huyết áp, là các yếu tố nguy cơ gây tử vong phổ biến tại các nước có thu nhập thấp và trung bình^{4,5,6,7}. Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu cho thấy tổn thất rất lớn về kinh tế - xã hội do bệnh không lây nhiễm gây ra.

WHO đã chính thức khuyến nghị tới Chính phủ các nước để tiến hành nhiều hành động nhằm khuyến khích người dân tiếp cận thức ăn lành mạnh thông qua biện pháp đánh thuế vào đồ uống có đường để định hướng tiêu dùng. Các nước đã dần bổ sung đồ uống có đường vào đối tượng chịu thuế TTĐB: Năm 2012 chỉ có khoảng 15 quốc gia đến 2021 có ít nhất 50 quốc gia thu thuế TTĐB đối với mặt hàng này. Trong ASEAN có 06⁸/10 nước đã thu thuế TTĐB đối với đồ uống có đường.

³ Theo Bộ Y tế, có nhiều nghiên cứu quy mô lớn trong thời gian dài đã cho thấy sử dụng đồ uống có đường bất hợp lý được xác định là **một trong những nguyên nhân chính gây ra thừa cân, béo phì** và các rối loạn chuyển hóa cả ở người trưởng thành và trẻ em, làm tăng nguy cơ bị rối loạn đường huyết, mỡ máu và huyết áp, từ đó, **gia tăng tỷ lệ mắc bệnh đái tháo đường tuýp 2, tăng huyết áp, rối loạn mỡ máu cũng như các biến chứng về tim mạch, đột quỵ và tử vong**; đồng thời là một trong những **nguyên nhân chính gây ra các bệnh về răng miệng** và có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe.

⁴ Malik VS, Popkin BM, Bray GA, Després JP, Willett WC, Hu FB. Sugar-sweetened beverages and risk of metabolic syndrome and type 2 diabetes: a meta-analysis. *Diabetes care*. 2010 Nov 1;33(11):2477-83.

⁵ Malik V, Li Y, Pan A, De Koning L, Schernhammer E, Willett W, Hu F. Long-Term Consumption of Sugar-Sweetened and Artificially Sweetened Beverages and Risk of Mortality in US Adults. *Circulation*. 2019 Mar 18

⁶ Fung TT, Malik V, Rexrode KM, Manson JE, Willett WC, Hu FB. Sweetened beverage consumption and risk of coronary heart disease in women. *The American journal of clinical nutrition*. 2009 Feb 11;89(4):1037-42.

⁷ Malik VS, Schulze MB, Hu FB. Intake of sugar-sweetened beverages and weight gain: a systematic review—. *The American journal of clinical nutrition*. 2006 Aug 1;84(2):274-88.

⁸ Thái Lan, Philippines, Malaysia, Lào, Campuchia, Myanmar đã áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường. In-đô-nê-xi-a hiện đang xem xét áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có đường. Thái Lan thu thuế TTĐB đối với đồ uống có ga là 20%, nước khoáng nhân tạo là 25%, nước hoa quả nhân tạo không lên men là 4%; In-đô-nê-xi-a kiến nghị thu thuế TTĐB đối với đồ uống có đường và ga từ 1,500 rupiah đến 2,500 rupiah cho mỗi lít tùy loại đồ uống. Cam-pu-chia thu thuế TTĐB đối với đồ uống có ga không cồn và tương tự với thuế suất 10%. Philip-pin thu thuế TTĐB: 6 peso/lít đối với đồ uống sử dụng chất làm ngọt hoàn toàn calo và chất làm ngọt hoàn toàn không calo hoặc hỗn hợp chất làm ngọt có calo và không calo; 12 peso/lít đối với đồ uống sử dụng xi-rô ngô có hàm lượng fructose cao hoặc kết hợp với bất kỳ chất làm ngọt có calo hoặc không calo nào. Kenya áp dụng thuế TTĐB đối với đồ uống có ga, các loại nước hoa quả là 7%. Pháp thu thuế TTĐB đối với đồ uống có ga là 0,0716 Euro/lít. Anh thu 0,18 bảng Anh/ lít đối với đồ uống có 5–8g đường/trên 100 ml; 0,24 bảng Anh/ lít với đồ uống có lượng đường > 8g/100 ml. Ai-len thu 16,26 EUR/héc-tô-lít đối với đồ uống có hàm lượng đường từ 5g đến dưới 8g/100ml, 24,39 EUR/héc-tô-lít với đồ uống có hàm lượng đường trên 8g/100ml.

- Đối với thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn:

Trên thực tế đã xuất hiện việc nhập khẩu sản phẩm thức uống không có cồn được sản xuất theo quy trình sản xuất và nguyên liệu sản xuất tương tự như mặt hàng bia (sau quy trình sản xuất lên men thì tách cồn khỏi sản phẩm và bổ sung hương tự nhiên). Sản phẩm không có cồn nên không được xác định là bia theo quy định của Luật Phòng chống tác hại của rượu bia; sản phẩm đáp ứng TCVN 12828:2019 về nước giải khát nên doanh nghiệp công bố tên gọi và tiêu chuẩn sản phẩm là thức uống đại mạch, do vậy không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB theo Luật thuế TTĐB hiện hành.

Hiện nay, một số nước như Thái Lan, Ấn Độ đang nghiên cứu tiến hành áp thuế TTĐB với loại bia có nồng độ cồn 0 trong khoảng từ 14% đến 22%. Tại Oman, bia có nồng độ cồn 0 chịu thuế TTĐB 50% kể từ 01/10/2020 sau khi quốc gia này có các chính sách mở rộng đối tượng chịu thuế TTĐB đối với các sản phẩm đồ uống có mạch nha và bia không cồn.

Sản phẩm thức uống đại mạch có quy trình sản xuất và nguyên liệu giống mặt hàng bia, hình thức bề ngoài của sản phẩm giống bia, vẫn có mùi vị đặc trưng như bia, chỉ khác tên gọi, giá bán xấp xỉ như nhau nên có thể coi là sản phẩm tương tự bia không cồn. Do vậy, cần thiết phải quy định rõ để định hướng tiêu dùng đối với mặt hàng này.

- Đối với sản phẩm thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch của thuốc lá mới:

Trên thị trường hiện nay đã xuất hiện một số sản phẩm thuốc lá mới như thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha sử dụng toàn bộ, một phần hoặc không sử dụng nguyên liệu từ cây thuốc lá, mặc dù các sản phẩm này đều chưa được phép nhập khẩu và kinh doanh tại Việt Nam.

Theo WHO, Bộ Y tế và các tổ chức bảo vệ sức khỏe, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và shisha đều có chứa các thành phần độc hại gây hại cho người hút trực tiếp và người xung quanh như thuốc lá truyền thống. Hút thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha là hình thức tiêu thụ thuốc lá. Do vậy, căn cứ Điều 6 Công ước Khung về Kiểm soát Thuốc lá (FCTC), WHO đã khuyến nghị các quốc gia cấm thuốc lá điện tử hoặc phải có biện pháp kiểm soát thuốc lá điện tử, hạn chế thuốc lá nung nóng và shisha. Trường hợp có biện pháp kiểm soát thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và shisha thì khuyến nghị áp dụng chính sách thuế như đối với mặt hàng thuốc lá thông thường để đảm bảo tăng giá bán và giảm nhu cầu sử dụng để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Đối với thuốc lá điện tử: có 71 quốc gia thu thuế TTĐB đối với thuốc lá điện tử⁹. Trong đó, 23 nước áp dụng thuế tuyệt đối, 07 nước áp dụng thuế theo tỷ lệ

⁹ bao gồm: Argentina, Australia, Áo, Azerbaijan, Barbados, Bỉ, Bulgaria, Canada, Chile, Congo, Costa Rica, Croatia, Cyprus, Séc, Đan Mạch, Ecuador, El Salvador, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Hy Lạp, Guyana, Honduras, Hungary, Iceland, Ireland, Italia, Jamaica, Kenya, Kuwait, Lào, Latvia, Lebanon, Lithuania, Luxembourg, Malaysia, Maldives, Malta, Monaco, Nepal, Hà Lan, New Zealand, Norway, Palau, Panama, Papua New Guinea, Paraguay, Philippines, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Hàn Quốc, Moldova, Romania, San Marino, Senegal,

phần trăm, còn lại là các nước áp dụng thuế hỗn hợp cả tuyệt đối và phần trăm theo các tỷ lệ giống nhau. Nhìn chung, các nước này áp thuế đối với thuốc lá điện tử ở mức ngang bằng với thuốc lá truyền thống.

Đối với thuốc lá nung nóng: có 61 quốc gia thu thuế TTĐB đối với thuốc lá làm nóng¹⁰ ở mức ngang bằng với thuốc lá truyền thống.

Ngoài ra, trò chơi điện tử trên mạng (game online) là một loại hình giải trí gắn liền với sự phát triển của internet, có sự tương tác giữa những người chơi với nhau và giữa người chơi với máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến thông qua các thiết bị điện tử như máy tính cá nhân, máy chơi game, các thiết bị di động. Loại hình kinh doanh game hiện nay là mặt hàng có doanh thu lớn, mức lợi nhuận cao so với các loại hình kinh doanh khác, thu hút mọi độ tuổi tầng lớp dân cư, đặc biệt là giới trẻ tham gia. Do vậy, cần thiết phải nghiên cứu bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB để định hướng tiêu dùng.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và nhà nước về bảo vệ sức khỏe nhân dân;

- Thực hiện các khuyến nghị Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và các tổ chức bảo vệ sức khỏe cộng đồng;

- Định hướng nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng một số hàng hóa, dịch vụ;

- Mở rộng cơ sở thuế, phù hợp với thông lệ quốc tế.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

(c1) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện hành (không bổ sung đối tượng chịu thuế TTĐB).

(c2) Giải pháp 2: Nghiên cứu bổ sung áp thuế TTĐB đối với các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe, môi trường và dịch vụ hạn chế sử dụng theo chủ trương của Đảng, Nhà nước như đồ uống có đường; thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn; thuốc lá mới và thiết bị, bộ phận, dung dịch của thuốc lá mới; kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng,...

d) Đánh giá tác động của các giải pháp

(d1) Giải pháp 1:

- Tác động tích cực: Không làm thay đổi hệ thống chính sách, không gây tác động đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chịu thuế.

Serbia, Slovakia, Slovenia, Tây Ba Nha, Thụy Điển, Tajikistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Tuvalu, Ukraine, Anh, Mỹ, Uruguay, Uzbekistan

¹⁰ bao gồm: Albania, Armenia, Australia, Arzerbaijan, Belarus, Bỉ, Bosina và Herzegovina, Bulgari, Canada, Colombia, Costra Rica, Croatia, Crypus, Séc, Đan Mạch, Domenica, Ecuador, Ai Cập, Estonia, Phần Lan, Pháp, Georgia, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Isarel, Italia, Nhật, Jordan, Kazastan, Latvia, Lithuania, Malaysia, Moldova, Montenegro, Hà Lan, New Zealand, Macedonia, Dải Gaza, Philippine, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, Serbia, Slovakia, Slovenia, Nam Phi, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy sĩ, Ukaraia, Ả Rập Xê Út, và Anh

- Tác động tiêu cực: Không điều tiết được sản xuất, tiêu dùng để góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân và chưa thực hiện chỉ đạo, chủ trương của Đảng và Nhà nước đã giao.

(d2) Giải pháp 2:

- Tác động tích cực về kinh tế, xã hội: Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng.

+ Đối với người tiêu dùng và xã hội: Thực hiện giải pháp này, giá của sản phẩm đồ uống có đường, thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn, thuốc lá mới và dịch vụ kinh doanh trò chơi điện tử trên mạng sẽ tăng thêm tương ứng với số thuế TTĐB phải nộp, qua đó định hướng tiêu dùng, góp phần giảm tác hại của đồ uống có đường, thức uống đại mạch và nước giải khát không cồn, thuốc lá mới từ đó nâng cao sức khỏe cộng đồng.

+ Đối với sản xuất: Áp dụng thuế TTĐB sẽ làm tăng giá bán sản phẩm, từ đó có thể làm giảm sản lượng hàng hóa tiêu thụ nhưng sẽ khuyến khích các doanh nghiệp thay đổi thành phần, công thức sản phẩm, khuyến khích sản phẩm các sản xuất tốt hơn cho sức khỏe người tiêu dùng.

+ Đối với NSNN: Số thu NSNN tăng do đây là các đối tượng chịu thuế TTĐB mới bổ sung.

- Tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội: Việc thực hiện đánh thuế đối với các hàng hóa, dịch vụ sẽ làm tăng giá bán, từ đó làm giảm nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ này và qua đó sẽ có ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong ngành sản xuất, kinh doanh trong nước.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Trong thời gian đầu thực hiện chính sách có thể làm tăng thủ tục hành chính đối với cơ quan quản lý thuế và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chịu thuế. Tuy nhiên, trong dài hạn khi chính sách đã ổn định, sẽ không còn tác động về thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống chính sách.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở phân tích các tác động tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

2. Chính sách 2: Điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe, một số mặt hàng nhằm góp phần bảo vệ môi trường

a) Xác định vấn đề bất cập

- Về việc nghiên cứu bổ sung áp dụng thuế tuyệt đối, áp dụng kết hợp giữa thuế suất theo tỷ lệ và mức thuế tuyệt đối đối với một số mặt hàng:

Theo Báo cáo điều tra của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO, 2011, 2016²³ và 2021), khoảng 90% số nước (194 nước được điều tra) áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá. Xu hướng hiện nay, ngày càng có nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng thuế hỗn hợp (thuế tỷ lệ và thuế tuyệt đối) đối với thuốc lá, số lượng các nước áp dụng hệ thống thuế tiêu thụ đặc biệt hỗn hợp tăng từ 48 nước năm 2008 lên 61 nước vào 2016.

Nhiều nước đã áp dụng các chính sách thuế hiệu quả để tăng giá hoặc triệt tiêu sản phẩm thuốc lá giá rẻ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ, tác hại đến sức khỏe nhanh hơn và có hại hơn so với thuốc lá cao cấp, đồng thời cản trở tiếp cận của giới trẻ, đối tượng mới hút thuốc thường tiếp cận thuốc lá bắt đầu từ thuốc lá giá thấp. Biện pháp mà các nước áp dụng là tăng cường áp dụng thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp (thuế tỷ lệ và thuế tuyệt đối), có gắn theo các điều kiện về định kỳ tăng thuế theo hoặc cao hơn tốc độ lạm phát và tăng trưởng để đảm bảo giá thuốc lá tăng cao hơn/bằng với tốc độ gia tăng thu nhập, sức mua của người hút thuốc.

- Về việc nghiên cứu điều chỉnh thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe (thuốc lá, rượu, bia) để hạn chế sản xuất, tiêu dùng:

+ Đối với mặt hàng thuốc lá:

Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/1/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025.

WHO và Ngân hàng Thế giới (WB) khuyến nghị tỷ trọng thuế tiêu dùng nên chiếm từ 66% đến 75% (từ 2/3 đến 3/4) trên giá bán lẻ thuốc lá. Theo đánh giá của WHO, WB, IMF và các đối tác phòng chống tác hại của thuốc lá thì giá bán thuốc lá của Việt Nam vẫn còn thấp do tỷ lệ thuế trên giá bán lẻ chỉ chiếm khoảng 38,85% (theo WHO năm 2020 khi áp dụng thuế suất thuế TTĐB 75%) trong khi tỷ lệ thuế trên giá bán lẻ các nước là: Brunei 81%, Thái Lan 70%, Singapore 69%, Malaysia 57%, Indonesia 51%; Myanmar 50% và các nước phát triển Úc: 62%, Đức: 75%, Pháp 80%,...

Mặc dù mặt hàng thuốc lá đã được tăng thuế suất thuế TTĐB theo lộ trình từ năm 2016-2019. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tỷ lệ hút thuốc lá ở Việt Nam vẫn ở mức cao²⁴. Như vậy, việc sử dụng thuốc lá, cần được tiếp tục kiểm soát hơn nữa và lộ trình tăng thuế TTĐB trong thời gian vừa qua vẫn chưa đạt mục tiêu giảm sử dụng như đã đề ra.

²³ WHO tổ chức Điều tra định kỳ 5 năm 1 lần và tổng hợp, công bố kết quả Báo cáo vào năm tiếp theo. Các Báo cáo gần đây nhất của WHO công bố vào năm 2011, 2016 và 2021.

²⁴ Theo điều tra tình hình sử dụng thuốc lá năm 2020 của Bộ Y tế, tỷ lệ hút thuốc lá ở nam giới đã giảm từ 45,3% (2010) xuống 42,3% (năm 2020) nhưng vẫn ở mức cao và chưa đạt được mục tiêu đề ra là giảm xuống 37% vào năm 2020.

+ *Đối với mặt hàng rượu, bia:*

Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/1/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 24/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, Quyết định số 155/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/1/2022 phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025.

Mặc dù mặt hàng bia và rượu đã được tăng thuế suất thuế TTĐB theo lộ trình từ năm 2016-2018. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tình hình sử dụng rượu, bia ở Việt Nam vẫn ở mức cao²⁵ và có xu hướng gia tăng nhanh²⁶. Tại Việt Nam, rượu, bia xếp thứ 05 trong 15 yếu tố nguy cơ sức khỏe hàng đầu²⁷ và gây nhiều hệ lụy nghiêm trọng về mặt xã hội do sử dụng rượu, bia gây ra, bao gồm: tai nạn giao thông, chấn thương, bạo lực gia đình, mất an ninh trật tự, gia tăng khoảng cách giàu nghèo. Rượu, bia là một trong 03 nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ tai nạn giao thông ở nam giới độ tuổi 15-49²⁸. Do vậy, việc sử dụng rượu, bia cần được tiếp tục kiểm soát hơn nữa.

Tổ chức Y tế Thế giới đã khuyến cáo, chính sách thuế là một trong những biện pháp hiệu quả nhất để kiểm soát tác hại của rượu, bia, giảm gánh nặng bệnh tật và tử vong do rượu, bia gây ra và khuyến nghị *“Tăng thuế để tăng giá các mặt hàng rượu, bia đã được chứng minh có tác động mạnh đến giảm nhu cầu, đặc biệt người tiêu dùng có thu nhập thấp và thanh thiếu niên sẽ giảm sử dụng nhiều hơn khi thuế và giá rượu, bia tăng”*.

Nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng thuế TTĐB với đồ uống có cồn vì ảnh hưởng tiêu cực của sản phẩm này đối với sức khỏe khi người tiêu dùng lạm dụng, sử dụng nhiều²⁹. Hiện nay, thuế rượu, bia ở Việt Nam còn ở mức thấp, theo tính toán của WHO mới chiếm khoảng 30% giá bán lẻ, trong khi ở nhiều nước tỷ lệ thuế chiếm từ 40-85% giá bán lẻ. Để bảo đảm không gia tăng sử dụng rượu, bia trong thời gian tới, cần điều chỉnh tăng thuế TTĐB đối với rượu, bia đảm bảo mức tăng giá rượu, bia sau khi điều chỉnh phải tăng kịp theo mức tăng thu nhập

²⁵ Việt Nam là nước tiêu thụ bia cao nhất Đông Nam Á và thứ 3 Châu Á sau Nhật Bản, Trung Quốc (Institute of Health Metrics and Evaluation (2013). Global burden of diseases study. <http://vizhub.healthdata.org/gbd-compare/>

²⁶ Năm 2019, lượng bia tiêu thụ bình quân một người là 47,6 lít, bằng 1,2 lần năm 2015; rượu mạnh và rượu trắng là 3,4 lít, bằng 1,02 lần năm 2015.

²⁷ Institute of Health Metrics and Evaluation (2013). Global burden of diseases study. <http://vizhub.healthdata.org/gbd-compare/>

²⁸ Chạy quá tốc độ, lấn lán và sử dụng rượu, bia tham gia giao thông, Cục CSGT - Bộ Công an, 2014.

²⁹ Các nước ASEAN: Singapore áp thuế TTĐB tuyệt đối 88 SGD/lít độ cồn đối với rượu, 60 SGD/lít độ cồn đối với bia. Thái Lan quy định thuế TTĐB hỗn hợp với bia, rượu là 30% trên giá bán lẻ và 3.000 Baht/lít (khoảng 2 triệu đồng/lít) tùy chủng loại. Ôt-xơ-tờ-rây-li-a: đối với rượu, thuế suất thuế TTĐB là 90,78AUD/lít độ cồn, đối với bia, thuế suất thuế TTĐB là 53,59AUD/lít độ cồn.

và lạm phát.

- Về việc nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng thân thiện với môi trường:

Luật thuế TTĐB hiện hành quy định: “Xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng” áp dụng thuế suất thuế TTĐB “bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe cùng loại quy định tại các điểm 4a, 4b, 4c và 4d của Biểu thuế quy định tại Điều này”. Quy định nêu trên nhằm khuyến khích người tiêu dùng sử dụng các loại xe thân thiện với môi trường là loại xe có hai động cơ: động cơ xăng và động cơ điện. Trong điều kiện bình thường xe chủ yếu chạy bằng động cơ điện và động cơ xăng có tính chất dự phòng (khi ắc quy dùng để chạy động cơ điện hết điện), lượng khí thải ra môi trường thấp hơn nhiều so với loại xe ô tô thông thường khác. Tuy nhiên, cần bổ sung quy định rõ loại xe nạp điện bằng hệ thống sạc điện riêng.

Đối với xe thân thiện môi trường, ngoài xe chạy xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học, xe điện, còn có các loại xe sử dụng khí thiên nhiên cần có chính sách ưu đãi thuế để khuyến khích sản xuất.

- Về việc nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB để khắc phục bất cập phát sinh trong thực tế:

Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ số QCVN 41:2016/BGTVT, loại xe ô tô pick up chở hàng cabin kép khi tham gia giao thông được áp dụng các hệ thống báo hiệu đường bộ như ô tô con, không bị hạn chế về thời gian được phép lưu thông trong đô thị, được phép lưu thông vào làn đường dành cho ô tô con.

Qua nghiên cứu cho thấy các nước trong khu vực như Singapore, Brunei, Philippines áp dụng thuế suất đối với ô tô pick up vừa chở người, vừa chở hàng cũng giống như các dòng xe khác, không phân biệt giữa các chủng loại xe; Một số nước áp dụng thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô pick up chở hàng cabin kép ở mức thấp hơn mức thuế suất đối với xe ô tô chở người dưới 9 chỗ (Thí dụ: Campuchia thấp hơn 30%; Thái Lan thấp hơn khoảng 17%...).

Để góp phần đảm bảo quản lý nhà nước đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép và điều tiết hạn chế sử dụng phương tiện giao thông tại các thành phố lớn, lệ phí trước bạ đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép cũng đã được điều chỉnh tăng theo Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21/02/2019, đã được thay thế bởi Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ, theo đó kể từ ngày 10/4/2019, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô pick up chở hàng cabin kép bằng 60% mức thu lệ phí trước bạ lần đầu đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống.

Để bảo đảm chính sách thuế phù hợp với mục đích sử dụng xe, cần thiết phải nghiên cứu mức thuế suất thuế TTĐB đối với xe ô tô pick up chở hàng cabin kép cho phù hợp với quy định của chính sách thuế, phí và lệ phí hiện hành.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Hạn chế tiêu dùng đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe;
- Khuyến khích sản xuất, sử dụng mặt hàng thân thiện với môi trường;
- Góp phần đảm bảo thu ngân sách nhà nước.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

(c1) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện hành.

(c2) Giải pháp 2:

- Nghiên cứu bổ sung áp dụng thuế tuyệt đối, áp dụng kết hợp giữa thuế suất theo tỷ lệ và mức thuế tuyệt đối đối với một số mặt hàng;
- Nghiên cứu tăng thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe (thuốc lá, rượu, bia) để hạn chế nhập khẩu, sản xuất, tiêu dùng;
- Nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng thân thiện với môi trường và khắc phục bất cập phát sinh trong thực tế.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp

(d1) Giải pháp 1:

- Tác động tích cực: Không làm thay đổi hệ thống chính sách, không gây tác động đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chịu thuế.
- Tác động tiêu cực: Không điều tiết được sản xuất, tiêu dùng để góp phần nâng cao sức khỏe nhân dân, không khuyến khích sản xuất, sử dụng mặt hàng thân thiện với môi trường, không khắc phục được bất cập phát sinh trong thực tế.

(d2) Giải pháp 2:

- Tác động tích cực về kinh tế, xã hội:
- + Đối với xã hội:

Việc tăng thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe (thuốc lá, rượu, bia) sẽ góp phần hạn chế việc sản xuất và tiêu thụ mặt hàng không khuyến khích này trong nền kinh tế, từ đó hạn chế tác hại của thuốc lá, rượu, bia đối với sức khỏe nhân dân.

Nghiên cứu điều chỉnh mức thuế suất thuế TTĐB đối với một số mặt hàng thân thiện với môi trường sẽ khuyến khích sản xuất, tiêu dùng mặt hàng này, góp phần bảo vệ môi trường.

- + Đối với NSNN:

Việc tăng thuế TTĐB đối với một số mặt hàng có hại cho sức khỏe (thuốc lá, rượu, bia) sẽ góp phần làm tăng thu NSNN từ thuế TTĐB và thuế GTGT đối với các sản phẩm này.

- Tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội: Việc thực hiện phương án đề xuất sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng có hại cho sức khoẻ (thuốc lá, rượu, bia).

- Tác động về giới: Không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Trong thời gian đầu thực hiện chính sách có thể làm tăng thủ tục hành chính đối với cơ quan quản lý thuế và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chịu thuế. Tuy nhiên, trong dài hạn khi chính sách đã ổn định, sẽ không còn tác động về thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống chính sách.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở phân tích các tác động tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

3. Chính sách 3: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Luật để đảm bảo cơ sở pháp lý, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đảm bảo chính sách minh bạch và đồng bộ với quy định của pháp luật khác có liên quan

a) Xác định vấn đề bất cập

- Về việc đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế TTĐB:

+ Theo quy định của Luật hàng không dân dụng Việt Nam, khái niệm về tàu bay rất rộng bao gồm tất cả những thiết bị bay như Flycam để quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ, thiết bị bay điều khiển từ xa dùng để phun thuốc trừ sâu, chữa cháy, khí cầu, máy bay đồ chơi trẻ em điều khiển từ xa... nếu thu thuế TTĐB đối với các thiết bị bay, khí cầu, máy bay, đồ chơi trẻ em thì chưa phù hợp với mục tiêu của chính sách thuế TTĐB. Bên cạnh đó, trên thực tế có phát sinh trường hợp doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng không nhập khẩu máy bay để phục vụ đào tạo phi công.

+ Trong quá trình thực hiện có phát sinh trường hợp xe ô tô chạy trong khu di tích lịch sử, trường học, bệnh viện không đăng ký lưu hành, không tham gia giao thông thuộc đối tượng không chịu thuế TTĐB. Ngoài ra, cũng có phát sinh các trường hợp cần được hướng dẫn về xe ô tô chuyên dụng không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.

+ Xử lý đúng bản chất của giao dịch và phù hợp đạo lý không thu cùng một loại thuế 02 lần đối với cùng 01 hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã xuất khẩu bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu (như đã được quy định tại pháp luật về thuế giá trị gia tăng và thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường).

+ Luật xuất khẩu, thuế nhập khẩu quy định đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu không áp dụng đối với các trường hợp “*a) Hàng hóa quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển”*, không có quy định về có khái niệm “*Hàng hóa mượn đường qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam*”.

+ Theo Tiêu chuẩn TCVN 7271:2003 Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng và Quyết định số 2431/QĐ-BKHCN ngày 08/11/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố sửa đổi 2:2010 TCVN 7271:2003 Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô - Phân loại theo mục đích sử dụng thì không có phân loại xe ô tô vừa chở người vừa chở hàng. Ngoài ra, trên thực tế thực hiện đã có phát sinh vướng mắc việc xác định xe bốn bánh chở người có gắn động cơ có thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB hay không (do theo TCVN thì xe bốn bánh chở người có gắn động cơ không được gọi là ô tô). Do vậy, cần thiết phải quy định cho phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam về xe ô tô.

- Về căn cứ tính thuế, giá tính thuế:

Trên cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung một số dịch vụ vào đối tượng chịu thuế TTĐB cần thiết phải quy định giá tính thuế TTĐB đối với mặt hàng mới bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB. Đồng thời, sửa đổi để bao quát quy định về giá tính thuế TTĐB đối với một số trường hợp như cho thuê, cho mượn các thiết bị kèm theo hàng hóa.

- Về hoàn thuế, khấu trừ thuế TTĐB:

+ Xăng sinh học E5, E10 được pha chế theo tỷ lệ tương ứng 95%, 90% xăng RON92 (mặt hàng thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB) và 5%, 10% cồn sinh học. Căn cứ vào quy định nêu trên, cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp hoặc đã trả của nguyên liệu xăng khoáng khi xác định số thuế TTĐB phải nộp của mặt hàng xăng sinh học. Do thuế suất thuế TTĐB của xăng nguyên liệu là 10% trong khi thuế suất của xăng sinh học chỉ là 8% hoặc 7% nên doanh nghiệp sản xuất, pha chế xăng sinh học luôn phát sinh số thuế TTĐB chưa được khấu trừ (khoảng 1,5%/giá bán xăng sinh học). Đây là khoản tiền thuế tương tự như tiền thuế nộp thừa và theo Luật quản lý thuế, số tiền thuế nộp thừa được xử lý hoàn. Do vậy, căn cứ thẩm quyền được giao, Bộ Tài chính đã chủ trì trình Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2019/NĐ-CP ngày 1/2/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TTĐB và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TTĐB quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết (Quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 14/2019/NĐ-CP)³⁰. Để khuyến khích sử dụng xăng sinh học, góp phần bảo vệ môi trường và

³⁰ Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 14/2019/NĐ-CP quy định:

“Riêng đối với xăng sinh học: Số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ của kỳ khai thuế được căn cứ vào số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp hoặc đã trả trên một đơn vị nguyên liệu mua vào của kỳ khai thuế trước liền kề của xăng khoáng để sản xuất xăng sinh học.

Đối với các doanh nghiệp được phép sản xuất, pha chế xăng sinh học, việc kê khai nộp thuế, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt được thực hiện tại cơ quan thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính. Số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học (bao gồm cả số thuế chưa được khấu trừ hết phát sinh kể từ kỳ khai thuế tháng 01 năm 2016) được bù trừ với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác phát sinh trong kỳ. Trường hợp sau khi bù trừ, còn số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo hoặc hoàn trả.”.

để đảm bảo tính ổn định của chính sách cũng như nâng cao tính pháp lý, minh bạch của chính sách, cần thiết bổ sung nội dung quy định cho hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết vào Luật.

+ Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp thì Công ty chuyển đổi sẽ kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty được chuyển đổi. Để tránh trường hợp doanh nghiệp lợi dụng chính sách để lập hồ sơ hoàn thuế TTĐB, cần nghiên cứu sửa đổi để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Đảm bảo cơ sở pháp lý để giải quyết vướng mắc phát sinh và bao quát các trường hợp đặc thù;

- Nâng cao tính pháp lý, minh bạch của chính sách và đồng bộ với quy định của pháp luật khác;

- Phù hợp với thông lệ quốc tế.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

(c1) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện hành.

(c2) Giải pháp 2:

- Nghiên cứu bổ sung quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế TTĐB để đảm bảo cơ sở pháp lý giải quyết vướng mắc phát sinh, đồng bộ với quy định của pháp luật khác (Luật hàng không dân dụng Việt Nam, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế bảo vệ môi trường, Tiêu chuẩn Việt Nam về về Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô...).

- Sửa đổi, bổ sung quy định về căn cứ tính thuế, giá tính thuế đối với trường hợp áp dụng mức thuế tuyệt đối, trường hợp áp dụng thuế tỷ lệ và thuế tuyệt đối; bổ sung quy định về giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ mới bổ sung vào đối tượng chịu thuế TTĐB và một số trường hợp đặc thù.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về hoàn thuế, khấu trừ thuế TTĐB.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp

(d1) Giải pháp 1:

- Tác động tích cực: Không làm phát sinh chi phí sửa đổi chính sách.

- Tác động tiêu cực: Không giải quyết được các vướng mắc phát sinh trong thực tế.

(d2) Giải pháp 2:

- Tác động tích cực về kinh tế, xã hội:

+ Quy định đối tượng chịu thuế, không chịu thuế, căn cứ tính thuế rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện. Giải quyết được những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

+ Việc sửa đổi, bổ sung quy định về hoàn thuế, khấu trừ thuế TTĐB giúp

nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp; nâng cao tính chặt chẽ của hệ thống pháp luật, loại bỏ kẽ hở cho việc lợi dụng chính sách, tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh minh bạch, bình đẳng.

- Tác động về NSNN: Có thể làm giảm thu NSNN do bổ sung thêm đối tượng không chịu thuế TTĐB.

- Tác động về giới: Không có tác động về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Trong thời gian đầu thực hiện chính sách có thể làm tăng thủ tục hành chính đối với cơ quan quản lý thuế và doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong dài hạn khi chính sách đã ổn định, sẽ không còn tác động về thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống chính sách, quy định đối tượng chịu thuế, không chịu thuế, căn cứ tính thuế rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, giải quyết được những vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

d) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở phân tích các tác động tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

4. Chính sách 4: Sửa đổi, bổ sung về điều khoản hướng dẫn thi hành

a) Xác định vấn đề bất cập

- Trong quá trình thực hiện, ngoài các điểm được giao tại Luật, Chính phủ còn hướng dẫn các nội dung thuộc các điểm khác để đáp ứng yêu cầu quản lý. Tuy nhiên theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Chính phủ chỉ được hướng dẫn những quy định được giao tại Luật.

- Hiện nay, một số sản phẩm có hại cho sức khỏe (thí dụ thuốc lá mới) chưa được phép nhập khẩu, sản xuất, lưu hành. Để có căn cứ thu thuế trong trường hợp pháp luật cho phép các sản phẩm này được phép nhập khẩu, sản xuất, lưu hành, cần quy định mặt hàng này thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB cũng như việc tổ chức thực hiện đối với các sản phẩm này nếu phát sinh.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

(c1) Giải pháp 1: Giữ nguyên như quy định hiện hành.

(c2) Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

- Giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Điều 2. Đối tượng chịu thuế TTĐB, Điều 3. Đối tượng không chịu thuế TTĐB, Điều 6. Giá tính thuế TTĐB và Điều 8. Hoàn thuế TTĐB của Luật này.

- Bổ sung quy định cụ thể tại Điều 11 khi các sản phẩm có hại cho sức khỏe (thuốc lá mới) được phép nhập khẩu, sản xuất, lưu hành thì áp dụng thuế suất thuế TTĐB theo quy định của Luật thuế TTĐB.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp

(d1) Giải pháp 1:

- Tác động tích cực: Không làm phát sinh chi phí sửa đổi chính sách.
- Tác động tiêu cực: Không giải quyết được các vướng mắc phát sinh trong thực tế.

(d2) Giải pháp 2:

- Tác động tích cực: Hoàn thiện cơ sở pháp lý để có căn cứ thu thuế TTĐB khi các sản phẩm có hại cho sức khỏe (thuốc lá mới) được phép nhập khẩu, sản xuất, lưu hành.
- Tác động tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.
- Tác động về giới: Không có tác động về giới.
- Tác động về thủ tục hành chính: Không còn tác động về thủ tục hành chính.
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hoàn thiện hệ thống chính sách, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở phân tích các tác động tích cực và tiêu cực của các giải pháp, Bộ Tài chính kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

III. KẾT LUẬN

Tóm lại, những nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Luật có tác động đến định hướng nhập khẩu, sản xuất, tiêu dùng những mặt hàng có hại cho sức khỏe cũng như ảnh hưởng đến môi trường. Bên cạnh đó, một số nội dung sửa đổi cũng góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, minh bạch và góp phần ổn định nguồn thu NSNN.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động đề nghị xây dựng Luật thuế TTĐB sửa đổi./.